|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------** |
| Số: 07/2011/QĐ-UBND | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2011* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ BAN HÀNH ĐƠN GIÁ CHI PHÍ XE ĐƯA RƯỚC HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô;*

*Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 13137/LSTC-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2010 và Công văn số 01/LSTC-SGTVT ngày 28 tháng 01 năm 2011 về ban hành đơn giá chi phí xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 255/STP-VB ngày 13 tháng 01 năm 2011,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này các Phụ lục về đơn giá chi phí xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

- Phụ lục 1a: Đơn giá xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân cho 01 km vận chuyển đối với các tuyến hoạt động trên địa bàn quận hoặc vừa hoạt động trên địa bàn quận vừa hoạt động trên địa bàn huyện; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

- Phụ lục 1b: Đơn giá xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân cho 01 km vận chuyển đối với các tuyến hoạt động trên địa bàn huyện; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

- Phụ lục 2a: Hệ số điều chỉnh đơn giá đối với các tuyến xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân hoạt động trên địa bàn quận hoặc vừa hoạt động trên địa bàn quận vừa hoạt động trên địa bàn huyện; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

- Phụ lục 2b: Hệ số điều chỉnh đơn giá đối với các tuyến xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân hoạt động trên địa bàn huyện; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

- Phụ lục 3a: Đơn giá xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân cho 01 km vận chuyển đối với các tuyến hoạt động trên địa bàn quận hoặc vừa hoạt động trên địa bàn quận vừa hoạt động trên địa bàn huyện; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 cho đến khi có quyết định mới của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phụ lục 3b: Đơn giá xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân cho 01 km vận chuyển đối với các tuyến hoạt động trên địa bàn huyện; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 cho đến khi có quyết định mới của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phụ lục 4a: Hệ số điều chỉnh đơn giá đối với các tuyến xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân hoạt động trên địa bàn quận hoặc vừa hoạt động trên địa bàn quận vừa hoạt động trên địa bàn huyện; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 cho đến khi có quyết định mới của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phụ lục 4b: Hệ số điều chỉnh đơn giá đối với các tuyến xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân hoạt động trên địa bàn huyện; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 cho đến khi có quyết định mới của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 2.** Giao Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải xem xét thông báo điều chỉnh mức chênh lệch giá nhiên liệu tăng, giảm khi có thay đổi. Khi nhà nước điều chỉnh tiền lương tối thiểu hoặc các chi phí khác làm cho đơn giá chi phí tăng, giảm từ 5% (năm phần trăm) trở lên, giao Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải xem xét, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh đơn giá chi phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho phù hợp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰCNguyễn Thành Tài** |